

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 4611/LĐTBXH-BTXH ngày 10/12/2021 về việc trợ giúp xã hội dịp Tết Nhâm Dần năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Hỗ trợ quà Tết nhằm giúp cho hộ nghèo có điều kiện đón Tết cổ truyền của dân tộc trong không khí vui tươi, phấn khởi, đầm ấm và nghĩa tình.
- Vận động các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm cùng với Nhà nước quan tâm đóng góp, hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo, bảo đảm ai cũng có Tết, vui tươi, lành mạnh và tiết kiệm.
- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Tết.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng hỗ trợ: Hộ nghèo được UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt danh sách năm 2021 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025).

(Ngoài đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ quà Tết, đề nghị các ngành, đoàn thể, địa phương vận động hỗ trợ theo địa chỉ của nhà tài trợ hoặc xem xét hỗ trợ các hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn).

2. Định mức hỗ trợ: Đảm bảo định mức mỗi suất quà Tết cho hộ nghèo 500.000 đồng/hộ (tiền mặt: 400.000 đồng/hộ; quà: 100.000 đồng/hộ).

3. Kinh phí và nguồn thực hiện:

Tổng kinh phí: 6.178.600.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh đảm bảo hỗ trợ cho hộ nghèo là:

10.178 hộ x 500.000 đồng = 5.089.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm tám mươi chín triệu đồng).

- Nguồn vận động từ Quỹ Thiện Tâm là 1.816 hộ với số tiền 1.089.600.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm tám mươi chín triệu sáu trăm



ngàn đồng), gồm: 1.690 hộ nghèo, 126 hộ cận nghèo và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (Phụ lục chi tiết đính kèm).

4. Thời gian: Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ quan đầu mối; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội có liên quan lập dự toán phân bổ, điều phối quà Tết cho hộ nghèo đến các huyện, thành phố đảm bảo không để hộ nghèo không có quà Tết.

2. Sở Tài chính tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí phân bổ kinh phí hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo đối với phần ngân sách tỉnh chi; đồng thời đảm bảo kinh phí chi trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội triển khai kế hoạch vận động quà Tết cho hộ nghèo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp; tổ chức tiếp nhận tiền, quà từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố điều phối, phân bổ cho hộ nghèo ở các địa phương, đảm bảo đúng đối tượng, không trùng lặp và bỏ sót.

4. Đề nghị Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp nhận tiền, quà từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân ủng hộ; rà soát phân bổ và điều phối quà Tết cho các huyện, thành phố, đảm bảo đúng đối tượng.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phân bổ quà Tết cho hộ nghèo; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các đoàn thể, tổ chức xã hội thống nhất trong việc thực hiện hỗ trợ quà cho hộ nghèo đảm bảo đúng đối tượng, không trùng lặp và bỏ sót. Chịu trách nhiệm về cấp phát quà Tết cho hộ nghèo và giải quyết các phát sinh vướng mắc, khiếu nại tại địa phương. Tăng cường vận động các tổ chức, đơn vị, cá nhân hảo tâm hỗ trợ quà Tết cho hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương. Đồng thời, thực hiện kịp thời việc chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định.

6. Đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm tích cực tham gia đóng góp hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các tổ chức hội, các đoàn thể chính trị-xã hội; các ngành có liên quan và các địa phương chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện vận động và điều phối hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và



những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để có hướng chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Kế hoạch này. / *Đael*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, DNNN);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, thuy.



Nguyễn Lưu Trung



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ QUÀ CHO HỘ NGHÈO

PHÂN PHỐI TẾT NHÂM DẦN NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)



Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Huyện/thành phố	Số hộ nghèo	Phân bổ quà (hộ)					Tổng kinh phí	
			Quà Quỹ Thiện Tâm			Ngân sách và nguồn vận động của tỉnh			
			Số hộ nghèo	hộ cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn	Số Tiền 600.000đ/hộ: 500.000đ tiền mặt và 100.000 đồng quà	Số hộ	Số Tiền 500.000/hộ: 400.000đ tiền mặt và 100.000 đồng quà		
1	2	3			4		5	6=4+5	
1	Thành phố Rạch Giá	697	200			120.000	497	248.500	368.500
2	Thành phố Hà Tiên	157	157			94.200	0	0	94.200
				43		25.800		-	25.800
3	Huyện Kiên Lương	350				-	350	175.000	175.000
4	Huyện Hòn Đất	1.361	200			120.000	1.161	580.500	700.500
5	Huyện Tân Hiệp	526				-	526	263.000	263.000
6	Huyện Châu Thành	880	200			120.000	680	340.000	460.000
7	Huyện Giồng Riềng	1.213	200			120.000	1.013	506.500	626.500
8	Huyện Gò Quao	1.849	200			120.000	1.649	824.500	944.500
9	Huyện An Biên	981				-	981	490.500	490.500
10	Huyện An Minh	1.045				-	1.045	522.500	522.500
11	Huyện Vĩnh Thuận	848	200			120.000	648	324.000	444.000
12	Thành phố Phú Quốc	133	133			79.800	-	-	79.800
				83		49.800		-	49.800
13	Huyện Kiên Hải	-				-	-	-	0
14	Huyện U Minh Thượng	1.465				-	1.465	732.500	732.500
15	Huyện Giang Thành	363	200			120.000	163	81.500	201.500
Tổng		11.868	1.690	126		1.089.600	10.178	5.089.000	6.178.600